

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11/3/2024

V/v: *Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và bà Lục Thị Xinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Lục Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2023 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/02/2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Long Văn Đ – sinh năm 1971

Nơi ĐKTT: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

* **Bị đơn:** Chị Lý Thị S – sinh năm 1997

Nơi ĐKTT: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng Nguyên đơn (anh Long Văn Đ) trình bày:**

- Về tình cảm: Anh Đ và chị Lý Thị S chung sống như vợ chồng từ năm 2014, đến ngày 24/9/2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn anh Đ và chị S cùng sinh sống tại Tổ a, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tháng 6 năm 2022 chị S đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình và con nên có xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 7 năm 2023 thì chị S và anh Đ cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung nhưng sau khi nộp đơn chị S để lại con cho anh Đ nuôi và đi khỏi địa phương không đến giải quyết việc ly hôn tại Tòa

án, còn chị S đi đâu làm gì chị S không cho anh Đ và gia đình biết. Nay xác định tình cảm không còn, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị S.

- Về con chung: Anh Đ và chị S có 01 người con chung tên là Long Nhật Kh, sinh ngày 17/6/2014. Hiện nay con chung đang ở với anh Đ tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi ly hôn anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Lý Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không gửi ý kiến cho Tòa án.*

Do các bên đương sự không tự thỏa thuận, thống nhất được tất cả các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Anh Long Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị Lý Thị S.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Tuy nhiên, về thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi xét xử chưa đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát sẽ có kiến nghị riêng.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Long Văn Đ. Cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Cho anh Long Văn Đ được ly hôn với chị Lý Thị S.

+ Về nuôi con chung: Giao con chung tên là Long Nhật Kh, sinh ngày 17/6/2014 cho anh Long Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 23/10/2023 Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn chị Lý Thị S vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi đăng ký thường trú, nơi đăng ký kết hôn và nơi ở hiện nay của chị S và anh Đ tại Tổ A, thị trấn B, huyện C. Tại biên bản xác minh ngày 27/12/2023 Tổ trưởng Tổ A, thị trấn B, huyện C cung cấp như sau: Thời điểm đầu năm 2023 cửa hàng Spa dịch vụ chăm sóc làm đẹp tại nhà của chị S vẫn hoạt động bình thường. Vào khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10/2023 do hộ gia đình ông Đ không nộp quỹ tổ nên Tổ trưởng có lên nhà để tìm hiểu thì được biết chị S không ở nhà. Từ đó cho đến nay chị S đi đâu làm gì thì tổ không nắm được do khi đi chị S không báo chính quyền thôn tổ được biết.

Để việc giải quyết vụ án được khách quan, quyền lợi của các bên đương sự được bảo đảm ngày 26/01/2024 Tòa án nhân dân huyện C đã có văn bản số 11/CV-TA gửi Báo Công lý đề nghị đăng tin thông báo cho chị Lý Thị S biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đồng thời ấn định thời gian mở phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 19/02/2024 và ngày 26/02/2024 nhưng bị đơn chị S vẫn vắng mặt không có lý do. Nên ngày 26/02/2024 Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa xét xử vụ án lần một vào ngày 01/3/2024 chị S vắng mặt nên phiên tòa được mở lại vào ngày 11/3/2024.

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định hiện nay chị Lý Thị S vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành niêm yết tại địa phương các văn bản tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị Lý Thị S vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Lý Thị S.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của anh Long Văn Đ; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, khách quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của anh Long Văn Đ tại phiên tòa và kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân có đủ căn cứ xác định: Anh Long Văn Đ và chị Lý Thị S có hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 24/9/2020 tại Giấy kết hôn số 04. Trong quá trình chung sống anh Đ và chị S có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được xác định là quan điểm sống không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc tháng 7/2023 chị S và anh Đ cùng nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn sau đó chị S bỏ nhà đi và đã sống ly thân đến nay.

Trong quá trình tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến nay Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc giải quyết vụ án, nhưng chị S không có ý kiến thể hiện quan điểm của mình về việc ly hôn, nuôi con chung. Điều đó cho thấy chị S cũng không có thiện chí quay về đoàn tụ.

Điều 56. Luật hôn nhân gia đình quy định:

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị S đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc anh Đ đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn là có căn cứ cần được xem xét, chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Anh Long Văn Đ và chị Lý Thị S có 01 (một) con chung tên là Long Nhật Kh, sinh ngày 17/6/2014. Từ khi anh Đ và chị S sống ly thân đến nay con chung vẫn sống cùng anh Đ tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Khi ly hôn anh Đ đề nghị giao con chung cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đ không đề nghị xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

Con chung cháu Long Nhật Kh cũng có nguyện vọng được anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do vậy, khi ly hôn cần giao con chung cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Về cấp dưỡng anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Anh Đ là người có yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên phải chịu toàn bộ lệ phí thông báo là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo khoản 3 Điều 180/BLTTDS.

[5] Về án phí: Anh Long Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 180; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện việc ly hôn, nuôi con chung của anh Long Văn Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Long Văn Đ được ly hôn với chị Lý Thị S.
- Về con chung: Giao con chung Long Nhật Kh, sinh ngày 17/6/2014 cho anh Long Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.
- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Anh Đ là người có yêu cầu nên phải chịu toàn bộ lệ phí thông báo là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Ghi nhận anh Đ đã nộp đủ.

- Về án phí: Anh Long Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà anh Đ đã nộp theo biên lai số 0001495 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Anh Long Văn Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã T
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hiển Công Hanh